UBND XÃ TÂN HÀ LÂM HÀ
TRƯỜNG THCS TÂN HÀ I

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45 /QĐ-THCSTHI

Tân Hà Lâm Hà, ngày 05 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế Đánh giá xếp loại Thi đua - Khen thưởng Trường THCS Tân Hà I năm học 2026-2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS TÂN HÀ I

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022; Luật số 06/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 45/2026/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 67/2026/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 233/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị sự nghiệp công lập và viên chức;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Theo đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường THCS Tân Hà I,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng Trường THCS Tân Hà I năm học 2026 - 2027.

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng đối với công tác thi đua, khen thưởng năm học 2026 - 2027 của Trường THCS Tân Hà I.

Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy chế được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hết hiệu lực trong thời gian thực hiện thì áp dụng văn bản

có hiệu lực pháp lý tại thời điểm xem xét, quyết định; Hiệu trưởng có trách nhiệm tổ chức rà soát và sửa đổi Quy chế khi cần thiết.

Điều 3. Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, viên chức, người lao động và các cá nhân, bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- UBND xã Tân Hà Lâm Hà;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Hội đồng TĐKT trường;
- Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng;
- CBQL, viên chức, người lao động;
- Lưu: VT, HSTĐKT.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D XÃ TÂN HÀ LÂM HÀ ĐỒNG NAI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TÂN HÀ I

Nguyễn Hữu Trạch

QUY CHẾ

Đánh giá xếp loại Thi đua - Khen thưởng, năm học 2026-2027

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-THCSTHI, ngày tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng trường THCS Tân Hà I)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc tổ chức phong trào thi đua; nguyên tắc, tiêu chuẩn, trình tự bình xét; hồ sơ; thẩm quyền của nhà trường trong việc quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; việc công khai, giải quyết kiến nghị; quản lý tiền thưởng, hiện vật khen thưởng và trách nhiệm tổ chức thực hiện tại Trường THCS Tân Hà I.

2. Đối tượng áp dụng gồm cán bộ quản lý, viên chức, người lao động làm việc tại Trường THCS Tân Hà I; tập thể nhà trường; các tập thể, nhóm công tác thuộc trường trong phạm vi được pháp luật hoặc cấp có thẩm quyền cho phép xét khen thưởng.

3. Đối với danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng mà pháp luật không xác định tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoặc nhóm công tác là đối tượng được công nhận danh hiệu pháp định thì nhà trường **không tự đặt tên danh hiệu trùng với danh hiệu của Nhà nước**; có thể biểu dương hoặc tặng Giấy khen theo thẩm quyền. Quyết định 18/2026/QĐ-UBND xác định trường học thuộc UBND cấp xã là đối tượng của Tập thể lao động xuất sắc và Tập thể lao động tiên tiến, nhưng chưa cho thấy rõ mọi tổ chuyên môn trong trường đều là đối tượng độc lập của các danh hiệu này; trường hợp này được xác định là **"không xác định"** và thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Bảo đảm tự nguyện, tự giác trong thi đua; chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời trong bình xét và khen thưởng; thành tích đến đâu xét đến đó, lấy kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ và tác dụng nêu gương làm căn cứ chủ yếu. Thông tư 15/2025/TT-BNV yêu cầu việc bình xét phải bảo đảm chính xác, công khai, minh bạch, công bằng và chú trọng cá nhân, tập thể có thành tích thực chất.

2. Không dùng điểm số hoặc kết quả bình xét nội bộ để làm giảm tiêu chuẩn luật định; không đặt thêm điều kiện bắt buộc làm mất quyền được xem xét của cá nhân, tập thể khi pháp luật không quy định.

3. Một thành tích được xem xét theo đúng phạm vi, cấp độ và hình thức khen thưởng; không chạy theo số lượng, không chia đều, luân phiên, cào bằng.

4. Việc đăng ký hoặc ký giao ước thi đua đầu năm là biện pháp tổ chức phong trào và quản lý mục tiêu; **không được dùng việc không đăng ký làm căn cứ duy nhất để loại cá nhân khỏi danh hiệu mà người đó đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn pháp luật**. Thi đua thường xuyên theo Thông tư 15 được tổ chức gắn với chức năng,

nhiệm vụ, chỉ tiêu và giao ước thi đua, nhưng tiêu chuẩn Lao động tiên tiến của Luật không có điều kiện độc lập "phải đăng ký đầu năm".

5. Thành tích hội thi, hội thao, chuyên môn, giáo dục học sinh, nghiên cứu, sáng kiến, chuyển đổi số hoặc hoạt động khác chỉ được sử dụng trong phạm vi là **minh chứng thành tích** nếu phù hợp tiêu chuẩn danh hiệu/hình thức khen thưởng tương ứng; không tự động thay thế các tiêu chuẩn luật định.

Điều 3. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

1. Nhà trường tổ chức thi đua thường xuyên gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục, kế hoạch năm học, nhiệm vụ của từng cá nhân và tập thể.

2. Thi đua theo chuyên đề chỉ được phát động khi xác định rõ mục đích, nội dung, chỉ tiêu, thời gian, đối tượng, giải pháp và tiêu chuẩn khen thưởng.

3. Kế hoạch phát động phải xác định sản phẩm/kết quả cần đạt; hạn chế tiêu chí hình thức, tiêu chí không đo lường được hoặc không gắn với nhiệm vụ được giao.

4. Kết thúc phong trào phải tổng kết, đánh giá hiệu quả, tồn tại, nguyên nhân và lựa chọn điển hình để biểu dương, khen thưởng, nhân rộng. Các nội dung này phù hợp Điều 3, Điều 4 và Điều 5 Thông tư 15/2025/TT-BNV.

Điều 4. Quan hệ giữa đánh giá viên chức và xét thi đua, khen thưởng

1. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức được cấp có thẩm quyền xác lập theo Nghị định 233/2026/NĐ-CP là một căn cứ trong xét danh hiệu thi đua khi Luật Thi đua, khen thưởng quy định mức xếp loại là điều kiện.

2. Nhà trường không quy đổi máy móc điểm đánh giá viên chức thành danh hiệu thi đua. Phiếu đánh giá viên chức và hồ sơ thi đua là hai hệ thống có mục đích khác nhau.

3. Trường hợp kết quả đánh giá viên chức được điều chỉnh, hủy bỏ hoặc xác định lại trước khi cấp có thẩm quyền quyết định danh hiệu thì hồ sơ thi đua phải được cập nhật.

4. Đối với người lao động không thuộc đối tượng đánh giá viên chức, việc xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ làm căn cứ thi đua thực hiện theo hợp đồng, quy chế lao động và quy định có liên quan; không tự áp dụng thang xếp loại viên chức nếu pháp luật không quy định.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ MINH CHỨNG THÀNH TÍCH

Điều 5. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu Lao động tiên tiến được xét hằng năm đối với cá nhân thuộc đối tượng luật định khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn:

a) Được đánh giá **Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên**;

b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua. Đây là hai tiêu chuẩn cốt lõi tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Không quy định tỷ lệ tối đa Lao động tiên tiến tại trường nếu cấp có thẩm quyền không có văn bản quy định hoặc phân bổ tỷ lệ.

3. Đối với trường hợp đào tạo, bồi dưỡng, điều động, biệt phái, chuyển công tác, thời gian điều trị do hành động dũng cảm hoặc người mới tuyển dụng, áp dụng khoản 5 Điều 2 Thông tư 15/2025/TT-BNV; trong đó cá nhân **mới tuyển dụng dưới 06 tháng không xét tặng Lao động tiên tiến**.

4. Nghỉ họp, chậm hồ sơ hoặc vi phạm nội quy không phải là một "lệnh cấm Lao động tiên tiến" độc lập do trường tự đặt. Các sự việc đó được xem xét trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, ý thức kỷ luật và tiêu chuẩn có liên quan; chỉ khi dẫn đến không đáp ứng tiêu chuẩn pháp luật thì không xét danh hiệu.

Điều 6. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

1. Cá nhân được xét Chiến sĩ thi đua cơ sở khi đạt **một trong các căn cứ** theo Điều 23 Luật đã được sửa đổi:

a) Được đánh giá **Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**; hoặc

b) Đạt tiêu chuẩn Lao động tiên tiến và có sáng kiến được cơ sở công nhận; hoặc

c) Đạt tiêu chuẩn Lao động tiên tiến và có nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đánh giá hiệu quả theo pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoặc

d) Trường hợp mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu theo luật định.

2. Đối với trường hợp tại điểm a khoản 1 Điều này, **không yêu cầu thêm sáng kiến**.

3. Đối với trường hợp tại điểm b, c, d khoản 1, Luật giao Chính phủ quy định **tỷ lệ xét tặng**. Do đó, khi tổ chức xét cuối năm học, áp dụng đúng tỷ lệ được Chính phủ quy định.

4. Nếu cơ quan cấp trên giao chỉ tiêu số lượng CSTĐCS thì Hội đồng lập danh sách người đủ tiêu chuẩn trước, sau đó mới thực hiện lựa chọn trong phạm vi chỉ tiêu theo nguyên tắc thành tích, mức độ tiêu biểu, tác động và khả năng nhân rộng; không thay đổi tiêu chuẩn tối thiểu của Luật.

5. Hồ sơ theo hướng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phải có văn bản hoặc kết quả đánh giá chính thức. Hồ sơ theo hướng sáng kiến/nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải có tài liệu công nhận của cơ quan có thẩm quyền tương ứng.

Điều 7. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh và Chiến sĩ thi đua toàn quốc

1. Nhà trường không tự công nhận các danh hiệu này mà chỉ phát hiện, lập hồ sơ, bình xét và đề nghị qua tuyến có thẩm quyền.

2. Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh được xem xét đối với cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số người có **03 lần liên tục Chiến sĩ thi đua cơ sở**, đồng thời đáp ứng tiêu chuẩn về sáng kiến hoặc nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo/phạm vi ảnh hưởng theo Điều 22 Luật sau sửa đổi.

3. Chiến sĩ thi đua toàn quốc được lựa chọn từ cá nhân có **02 lần liên tục được tặng Chiến sĩ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh** và đáp ứng đầy đủ điều kiện Luật quy định.

4. Hồ sơ cấp tỉnh thực hiện theo Quyết định 18/2026/QĐ-UBND và văn bản hướng dẫn đang có hiệu lực tại thời điểm lập hồ sơ.

Điều 8. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

1. Đối với Trường THCS Tân Hà I với tư cách là đơn vị sự nghiệp/trường học thuộc UBND cấp xã, việc xét Tập thể lao động tiên tiến thực hiện theo Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 6 Quy định kèm Quyết định 18/2026/QĐ-UBND.

2. Tập thể phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, trong đó có:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có ít nhất **70% cá nhân trong tập thể đạt Lao động tiên tiến** và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

đ) Tổ chức đảng, đoàn thể nếu có đáp ứng mức xếp loại mà Quyết định 18/2026/QĐ-UBND tỉnh Lâm Đồng yêu cầu.

3. Không đặt tỷ lệ số lượng Tập thể lao động tiên tiến thấp hơn hoặc cao hơn trái với quy định/phân bổ của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 9. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

1. Trường học thuộc UBND cấp xã là đối tượng được xét Tập thể lao động xuất sắc theo điểm b khoản 1 Điều 5 Quy định kèm Quyết định 18/2026/QĐ-UBND tỉnh Lâm Đồng.

2. Tập thể phải đáp ứng toàn bộ tiêu chuẩn của Điều 27 Luật, trong đó đặc biệt có:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) **100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ**, trong đó có ít nhất **70% cá nhân đạt Lao động tiên tiến**;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cơ sở**;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

e) Tổ chức đảng, đoàn thể nếu có phải đạt mức xếp loại theo Điều 5 Quyết định 18/2026/QĐ-UBND của tỉnh.

3. Thẩm quyền quyết định Tập thể lao động xuất sắc thuộc cấp có thẩm quyền theo pháp luật và Quyết định 18/2026/QĐ-UBND; nhà trường thực hiện lập và trình hồ sơ, không tự công nhận cho chính mình. Điều 14 của Quyết định 18 quy định Sở Nội vụ thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định danh hiệu này.

Điều 10. Cờ thi đua và danh hiệu thi đua cấp cao đối với tập thể

1. Trường chỉ lập hồ sơ đề nghị Cờ thi đua khi thuộc đối tượng của cụm/khối thi đua và được bình xét theo đúng quy chế của cụm/khối.

2. Cờ thi đua của UBND tỉnh được xét cho tập thể tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào/cụm, khối; Quyết định 18/2026/QĐ-UBND quy định cụ thể đối tượng và điều kiện tại Điều 4.

3. Không đưa Cờ thi đua thành danh hiệu "mặc định" phải xét hàng năm ở cấp trường.

Chương III

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, TIỀN THƯỞNG VÀ BẢO ĐẢM LIÊM CHÍNH

Điều 12. Hình thức khen thưởng và đề nghị khen thưởng

1. Nguyên tắc xét khen thưởng

Khen thưởng được thực hiện bảo đảm chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời; căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn, thành tích thực tế và phạm vi ảnh hưởng của thành tích theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Việc cá nhân đạt danh hiệu thi đua hoặc được đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức cao là căn cứ để xem xét khen thưởng trong những trường hợp pháp luật quy định, nhưng không đương nhiên làm phát sinh quyền được khen thưởng.

2. Giấy khen

a) Cá nhân được xem xét, đề nghị tặng Giấy khen khi gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại Điều 11 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Đối với khen thưởng theo công trạng hằng năm, ưu tiên lựa chọn cán bộ quản lý, viên chức, người lao động có thành tích thực sự tiêu biểu; trong đó cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có thể được xét khi tiêu biểu trong số cá nhân được tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" trở lên theo quy định hiện hành.

b) Tập thể được xem xét, đề nghị tặng Giấy khen khi đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 11 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND và các quy định pháp luật có liên quan.

c) Đối với Giấy khen thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã Tân Hà Lâm Hà, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường tổ chức bình xét; Hiệu trưởng hoàn thiện hồ sơ, đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Nhà trường không sử dụng danh nghĩa "Giấy khen của Hiệu trưởng" như một hình thức khen thưởng của Nhà nước nếu Hiệu trưởng không thuộc chủ thể có thẩm quyền hoặc chưa được cơ quan có thẩm quyền phân cấp theo quy định.

d) Việc xét Giấy khen không áp dụng tỷ lệ 20% hoặc một tỷ lệ cố định khác do nhà trường tự quy định. Trường hợp UBND xã hoặc cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn hằng năm quy định số lượng, cơ cấu hoặc hạn mức hồ sơ đề nghị thì nhà trường thực hiện theo văn bản đó.

3. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng

a) Nhà trường xem xét, lựa chọn cá nhân, tập thể có thành tích đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 10 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND để đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

b) Đối với cá nhân, việc đề nghị Bằng khen phải căn cứ đúng từng trường hợp, điều kiện và thành tích quy định tại Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 10 Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND; không mặc nhiên đề nghị Bằng khen chỉ vì cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" hoặc được xếp loại viên chức ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

c) Đối với tập thể, phải đáp ứng tiêu chuẩn của hình thức Bằng khen tương ứng, có thành tích tiêu biểu, phạm vi ảnh hưởng và các điều kiện khác theo quy định hiện hành.

4. Hiệu trưởng có thể thực hiện các hình thức biểu dương không mang danh nghĩa danh hiệu thi đua của Nhà nước như thư khen, tuyên dương tại hội nghị, giới thiệu điển hình, giới thiệu sản phẩm/sáng kiến để nhân rộng, bảo đảm không phát sinh quyền lợi trái quy định.

Chương IV

HỒ SƠ, QUY TRÌNH, CÔNG KHAI VÀ THẨM QUYỀN

Điều 13. Hồ sơ đề nghị xét danh hiệu và khen thưởng

Hồ sơ Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Tập thể lao động tiên tiến về nguyên tắc gồm:

a) Tờ trình đề nghị;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân/tập thể;

c) Biên bản bình xét hoặc biên bản xét khen thưởng;

d) Đối với CSTĐCS xét theo sáng kiến/nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: tài liệu công nhận/xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;

đ) Đối với CSTĐCS theo căn cứ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: kết quả đánh giá, xếp loại chính thức theo quy định;

e) Tài liệu khác do cấp có thẩm quyền yêu cầu tại thời điểm xét. Điều 17 Quyết định 18/2026/QĐ-UBND quy định 01 bộ hồ sơ gốc cho các danh hiệu cơ sở và các thành phần hồ sơ cơ bản nêu trên.

Điều 14. Trình tự bình xét tại trường

1. Bộ phận phụ trách TĐKT ban hành lịch, biểu mẫu và thông báo thời điểm khóa minh chứng.

2. Tổ chuyên môn/tổ văn phòng họp nhận xét, đối chiếu tiêu chuẩn và đề xuất danh sách; kết quả đề xuất của tổ là nguồn tham khảo, không phải quyết định cuối cùng.

3. Bộ phận thường trực Hội đồng kiểm tra điều kiện, hồ sơ, xếp loại viên chức và các tiêu chuẩn pháp lý.

Danh sách dự kiến đề nghị khen thưởng được công khai theo Điều 15 Quy chế này.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trường họp xem xét. Theo mô hình Hội đồng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong Quyết định 18/2026/QĐ-UBND, Hội đồng hoạt động tập trung, dân chủ, biểu quyết theo đa số; phiên họp phải có ít nhất **2/3 tổng số thành viên tham dự**.

5. Hội đồng lập biên bản, thể hiện rõ số thành viên, số người dự, kết quả biểu quyết, trường hợp bảo lưu ý kiến và căn cứ từng hồ sơ.

6. Hiệu trưởng ban hành quyết định đối với nội dung thuộc thẩm quyền; đối với nội dung vượt thẩm quyền, Hiệu trưởng ký tờ trình và chuyển hồ sơ đúng tuyến.

Điều 15. Công khai kết quả, kiến nghị và khiếu nại

1. Nhà trường thực hiện công khai danh sách dự kiến đề nghị các danh hiệu, hình thức khen thưởng thường xuyên trước khi Hội đồng quyết định/trình cấp có thẩm quyền.

2. Hình thức công khai: bảng thông báo nội bộ, hệ thống quản trị điện tử của trường, email công vụ hoặc phương thức khác bảo đảm CBQL, viên chức và người lao động có thể tiếp cận.

Điều 16. Thẩm quyền quyết định và tuyến trình

1**.** Đối với Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Tập thể lao động tiên tiến và Giấy khen, nhà trường áp dụng thẩm quyền của người đứng đầu đơn vị hoặc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã theo **quy định phân cấp đang có hiệu lực tại thời điểm xét**. Điều 17 và Điều 20 Quyết định 18/2026/QĐ-UBND quy định bộ phận TĐKT thẩm định, Hội đồng xem xét và trình Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định các danh hiệu cơ sở/Giấy khen.

2. Tập thể lao động xuất sắc do cấp có thẩm quyền ở tỉnh xem xét; Quyết định 18 giao Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

3. Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định theo hồ sơ, tiêu chuẩn luật định.

4. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ tướng và các hình thức cấp cao hơn thực hiện theo đúng tuyến trình tại thời điểm đề nghị.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trường

1. Hội đồng do Hiệu trưởng thành lập theo quy định hiện hành, làm nhiệm vụ tư vấn về tổ chức phong trào, bình xét, thẩm định và đề nghị khen thưởng.

2. Thành phần Hội đồng phải bảo đảm có đại diện phù hợp của lãnh đạo, tổ chức/bộ phận và các nhóm công tác; không để một tổ hoặc một cá nhân chi phối toàn bộ việc bình xét.

3. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, đa số; phiên họp xét thi đua phải đáp ứng tỷ lệ thành viên theo quy định áp dụng. Quyết định 18/2026/QĐ-UBND quy định Hội đồng TĐKT cơ quan, tổ chức, đơn vị phải có ít nhất 2/3 thành viên dự họp.

Điều 18. Trách nhiệm của các bộ phận và cá nhân

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức phong trào; bảo đảm đúng tiêu chuẩn, đúng thẩm quyền, công khai và lưu trữ hồ sơ.

2. Thư ký Hội đồng chịu trách nhiệm cập nhật văn bản, kiểm tra hồ sơ, tổng hợp, công khai danh sách và tham mưu tuyến trình.

3. Các tổ trưởng chịu trách nhiệm xác nhận chính xác kết quả nhiệm vụ, minh chứng và biên bản của tổ.

4. Kế toán chịu trách nhiệm kiểm tra nguồn, chế độ, mức tiền thưởng; tuyệt đối không nhập chung hoặc bù trừ trái căn cứ giữa quỹ/chế độ TĐKT và khoản tiền thưởng theo cơ chế tiền lương.

5. Cá nhân đề nghị hoặc được đề nghị chịu trách nhiệm về tính xác thực của minh chứng; việc kê khai không đúng dẫn tới quyết định sai phải được xử lý theo pháp luật.

Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp

1. Khi văn bản được viện dẫn bị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc có văn bản mới có hiệu lực thì thực hiện theo văn bản mới; điều khoản của Quy chế trái với văn bản pháp luật mới đương nhiên không được tiếp tục áp dụng.

2. Các nội dung chưa quy định tại Quy chế này thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hiện hành của Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh Lâm Đồng và cơ quan quản lý có thẩm quyền.